



**ĐỀ THI TUYỂN DỤNG
NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG**
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Tổng số trang: 01

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (60 điểm; 1 điểm/câu)
Hãy chọn một (1) câu trả lời đúng nhất

1. Khi muốn giảm lượng tiền trong lưu thông, Ngân hàng Trung ương có thể sẽ:
 - a. Mua trái phiếu và tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc
 - b. Bán trái phiếu và tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc
 - c. Bán trái phiếu và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc
 - d. Giảm lãi suất chiết khấu
2. Lạm phát tăng làm cho lãi suất danh nghĩa sẽ:
 - a. Tăng
 - b. Không thay đổi
 - c. Giảm
 - d. Không chắc tăng hay giảm
3. Tỷ giá chịu ảnh hưởng của:
 - a. Mức chênh lệch lạm phát của hai nước
 - b. Cung và cầu ngoại hối trên thị trường
 - c. Chênh lệch lãi suất giữa hai nước
 - d. a, b và c
4. Việc tăng giá đồng bản tệ sẽ:
 - a. Khuyến khích xuất khẩu
 - b. Khuyến khích nhập khẩu
 - c. Không ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu
 - d. Thâm hụt cán cân thanh toán
5. Theo số liệu mới nhất của Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2008 đạt:
 - a. Xấp xỉ 7,0%
 - b. Xấp xỉ 6,2%
 - c. Xấp xỉ 6,5%
 - d. Xấp xỉ 6,0%
6. Năm 2008, trên thị trường xuất khẩu gạo thế giới, Việt Nam là nước xuất khẩu gạo đứng vị trí thứ mấy trên thế giới:
 - a. Thứ 1
 - b. Thứ 3
 - c. Thứ 2
 - d. Thứ 4
7. Một hàng nào có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất trong năm 2008 của nước ta:
 - a. Dệt may
 - b. Dầu thô
 - c. Gạo
 - d. Thủy sản
8. Sự kiện nào không diễn ra vào năm 2008:
 - a. Lần đầu tiên Việt Nam đảm nhận vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng LHQ
 - b. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng kỷ lục trong vòng 20 năm qua
 - c. Trên thị trường xuất khẩu hạt điều thế giới, Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu
 - d. Quốc hội thông qua luật thuế thu nhập cá nhân

9. Tháng 4 năm 2009, một người mua một chiếc ô tô được nhập khẩu từ Mỹ, 100.000USD. Khoản chi tiêu này được tính vào GDP của Việt Nam là:
- Xuất khẩu ròng giảm 100.000 USD
 - Xuất khẩu ròng tăng 100.000USD
 - Tiêu dùng tăng 100.000USD và xuất khẩu ròng giảm 100.000USD
 - Không có tác động nào tới GDP của Việt Nam vì giao dịch này không liên quan đến xuất trong nước
10. Biện pháp nào sau đây được các nước áp dụng để bảo hộ sản xuất trong nước:
- Hàng rào thuế quan
 - Hạn ngạch nhập khẩu
 - Ban hành các tiêu chuẩn nhập khẩu hàng hoá như xuất xứ, kiểm dịch
 - Cả a, b, c
11. Tính thanh khoản (tính lỏng) của một loại tài sản được xác định bởi:
- Thời gian để chuyển đổi tài sản đó thành tiền mặt
 - Chi phí tài chính để chuyển đổi tài sản đó thành tiền mặt
 - Khả năng tài sản có thể bán được với giá thị trường của nó
 - a và b
12. Trong nền kinh tế mở và tỷ giá hối đoái là linh hoạt, giả sử Ngân hàng trung ương trái phiếu ra công chúng, thì:
- Giá cả và sản lượng đều tăng
 - Giá cả tăng và sản lượng giảm
13. Lãi suất thả nổi là lãi suất:
- Được điều chỉnh khi Ngân hàng tăng lãi suất huy động
 - Được điều chỉnh khi có yêu cầu của khách hàng
 - Được điều chỉnh định kỳ theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng
 - Chỉ thay đổi khi lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước thay đổi
14. Theo nguyên lý về chiết khấu dòng tiền thì 1 (một) đồng ngày hôm nay so với 1 (một) đồng ngày mai sẽ:
- Lớn hơn
 - Nhỏ hơn
 - Như nhau
 - Chưa thể kết luận được
15. Ngân hàng Thương mại dự báo tỷ giá USD/VND tăng, nếu vì mục đích kiếm lời, họ sẽ:
- Duy trì trạng thái ngoại tệ dương
 - Duy trì trạng thái ngoại tệ âm
 - Duy trì trạng thái ngoại tệ cân bằng
 - Không phải các phương án trên
16. Khi cán cân thanh toán quốc tế bị thâm hụt, các nước thường áp dụng các biện pháp nào sau đây để cân bằng:
- Hạ giá đồng tiền nội địa để khuyến khích xuất khẩu
 - Vay nợ nước ngoài và nâng cao lãi suất chiết khấu; thu hồi vốn đầu tư nước ngoài; vàng gửi ra nước ngoài
 - Vay nợ nước ngoài, nâng cao lãi suất chiết khấu, thu hồi vốn đầu tư ở nước ngoài và rẻ chứng khoán ngoại quốc; xuất khẩu vàng.
 - a và c

17. Tài sản nợ của một Ngân hàng Thương mại là:

- a Dự nợ cho vay đối với khách hàng
- b Vốn tự có, tiền gửi của khách hàng, tiền đi vay
- c Tài sản cố định của Ngân hàng
- d Cả a và b.

18. Theo luật các tổ chức tín dụng, các tổ chức sau được coi là tổ chức tín dụng

- a. Ngân hàng, Công ty Bảo hiểm
- b. Ngân hàng, Công ty Tài chính, Công ty Bảo hiểm
- c. Ngân hàng, Công ty Tài chính, Công ty cho thuê tài chính
- d. Ngân hàng, Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty bảo hiểm

19. Một khách hàng đi gửi tiết kiệm, lãi suất tiền gửi Ngân hàng 7%/năm, tỷ trong thời gian khách hàng gửi tiền là 3%. Vậy lãi suất thực tế khách hàng là:

- a 10%
- b 7%
- c 4%
- d 3%

20. Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, đối tượng nào không được Ngân hàng nơi mình công tác:

- a Cán bộ tín dụng (cán bộ Quan hệ khách hàng)
- b Cán bộ đầu tư
- c Cán bộ Kinh doanh ngoại tệ
- d 140%

22. Tổng mức cho vay và bảo lãnh của một Ngân hàng thương mại đối với một thông thường không được vượt quá bao nhiêu phần trăm vốn tự có:

- a 10%
- b 15%
- c 20%
- d 25%

23. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng được sử dụng bao nhiêu ngắn hạn để cho vay trung dài hạn:

- a 10%
- b 20%
- c 30%
- d 40%

24. Hiện tại, Ngân hàng Nhà nước cho phép các Ngân hàng hỗ trợ lãi suất khoản vay:

- a Ngắn hạn
- b Trung, dài hạn
- c Dài hạn
- d a và b

25. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của tổ chức tín dụng, trừ chi nhánh ngân hàng

- a 7%
- b 8%
- c 9%
- d 10%

26. Đối với những khoản vay vượt quá hạn mức cho phép của tổ chức tín dụng

- a Tổ chức tín dụng chia nhỏ khoản vay để cho vay.
- b Vẫn cho khách hàng vay số tiền mà khách hàng yêu cầu
- c Tìm thêm đối tác để hợp vốn tài trợ cho khoản vay của khách hàng
- d Từ chối khoản vay của khách hàng.

27. Thời gian ân hạn của một khoản vay dài hạn là:

- a Thời gian khách hàng không phải trả nợ gốc và lãi

30. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng phân nhóm nợ vay của khách hàng thành:
- a. 3 nhóm
 - b. 4 nhóm
 - c. 5 nhóm
 - d. 6 nhóm
31. Bên A bán hàng cho bên B, Ngân hàng có thể cung cấp cho bên A các loại bảo lãnh:
- a. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, Bảo lãnh bảo hành
 - b. Bảo lãnh vay vốn
 - c. Bảo lãnh tiền tạm ứng
 - d. a và c
32. Ngân hàng phát hành bảo lãnh thanh toán tức là Ngân hàng cam kết với người thụ hưởng:
- a. Sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay khách hàng khi khách hàng không có khả năng thanh toán theo đúng cam kết giữa khách hàng và người thụ hưởng
 - b. Sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo yêu cầu của người thụ hưởng khi khách hàng có đủ tiền trên tài khoản tại Ngân hàng
 - c. Cho khách hàng vay để thanh toán
 - d. Sẽ thanh toán thay khách hàng khi hàng hóa do khách hàng cung cấp cho người thụ hưởng bị hỏng
33. Khi Ngân hàng cho khách hàng vay vốn để thực hiện phương án nhập khẩu hàng điện tử với tài sản đảm bảo cho khoản vay là 1 căn nhà biệt thự thì nguồn trả nợ chính cho phương án là:
- a. Nguồn lợi nhuận bán hàng điện tử của phương án
 - b. Nguồn doanh thu bán hàng điện tử của phương án
 - c. Nguồn thu hợp pháp khác của khách hàng
 - d. Nguồn bán căn nhà biệt thự
34. Tài sản lưu động của Doanh nghiệp được tài trợ bởi:
- (các nguồn chủ sở hữu của Doanh nghiệp)*
35. Việc trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho (hoặc trích dự phòng khoản thu khó đòi) làm:
- a. Giảm nguồn vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp trong thời kỳ trích dự phòng
 - b. Giảm lợi nhuận của Doanh nghiệp trong thời kỳ trích dự phòng
 - c. Tăng nguồn vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp trong thời kỳ trích dự phòng
 - d. Tăng lợi nhuận của Doanh nghiệp trong thời kỳ trích dự phòng
36. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành của Doanh nghiệp lớn hơn một (>1.0) cho thấy:
- a. Khả năng thanh toán của Doanh nghiệp đảm bảo
 - b. Khả năng thanh toán của doanh nghiệp đảm bảo nếu Tiền và các khoản tương đương tiền cao
 - c. Chưa kết luận được, cần xem xét thêm về chất lượng hàng tồn kho
 - d. Chưa kết luận được, cần xem xét thêm về chất lượng tài sản lưu động
37. Theo bảng cân đối kế toán của Doanh nghiệp, Tài sản cố định của Doanh nghiệp bao gồm:
- a. Tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Tài sản cố định thuê tài chính
 - b. Tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Các khoản đầu tư tài chính dài hạn
 - c. Tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình
 - d. Tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình; Các khoản đầu tư tài chính dài hạn và Các khoản phải thu dài hạn.
38. Nhu cầu vốn lưu động bằng:
- a. Tổng quỹ tiền mặt + khoản phải thu + hàng tồn kho - Khoản phải trả
 - b. Tổng quỹ tiền mặt + hàng tồn kho - khoản phải trả
 - c. Tổng quỹ tiền mặt + khoản phải thu + Lợi nhuận không chia - khoản phải trả
 - d. Các phương án trên đều sai.
39. Trong thẩm định dự án đầu tư, nếu thời gian hoàn vốn của dự án là t năm thì thời gia

42. Bà A có một cửa hàng mặt phố. Bà A cho thuê cửa hàng này với giá 6 triệu đồng/tháng. Năm đầu năm 2009, bà nghỉ hưu và quyết định lấy lại cửa hàng trên để tự kinh doanh. Hàng tháng thu nhập và chi phí phải trả của cửa hàng tương ứng lần lượt là 15 triệu đồng và 8 triệu đồng. Vậy lợi nhuận kinh tế của Bà A là:
- a. 13 triệu đồng
 - b. 7 triệu đồng
 - c. 1 triệu đồng
 - d. Không tính toán được
43. Vòng quay hàng tồn kho sẽ bằng:
- a. Doanh thu thuần hàng năm/ Bình quân giá trị hàng tồn kho
 - b. Giá vốn hàng bán/ Bình quân giá trị hàng tồn kho
 - c. Lợi nhuận sau thuế/ Bình quân giá trị hàng tồn kho
 - d. Không có phương án nào ở trên
44. Vốn lưu động ròng được tính bằng:
- a. VLDR = Vốn CSH - TSCĐ
 - b. VLDR = TSLĐ & ĐT ngắn hạn - Nợ ngắn hạn
 - c. VLDR = Vốn CSH + Vay dài hạn - TSLĐ
 - d. VLDR = Vốn CSH - Nợ ngắn hạn
45. Tín dụng chứng từ là:
- a. Việc cấp tín dụng cho khách hàng phải dựa trên cơ sở hóa đơn chứng từ phù hợp
 - b. Một phương thức thanh toán quốc tế
 - c. Chứng từ của hồ sơ tín dụng
 - d. a và b
46. Thẻ debit là thẻ cho phép chủ thẻ:
- a. Chỉ tiêu trong giới hạn số tiền có trong tài khoản của chủ thẻ
 - b. Chỉ tiêu vượt số tiền trong tài khoản của chủ thẻ nhưng trong hạn mức đã thỏa thuận
 - b. Chỉ tiêu vượt số tiền trong tài khoản của chủ thẻ nhưng trong hạn mức đã thỏa thuận Ngân hàng và khách hàng
 - c. Chỉ tiêu trong giới hạn số tiền có trong tài khoản của chủ thẻ và của người (vợ/chồng/con)
 - d. Chỉ tiêu vượt số tiền có trong tài khoản và không giới hạn
47. Theo quy định của pháp luật, A ủy quyền cho B thực hiện giao dịch thì:
- a. B có thể ủy quyền cho người thứ 3
 - b. B không thể ủy quyền cho người thứ 3
 - c. B có thể ủy quyền lại cho người thứ 3 nếu trong ủy quyền của A có quy định cho quyền lại
 - d. Cả 3 ý trên đều không đúng
48. Ngân hàng thương mại được phép:
- a. Kinh doanh nhà đất
 - b. Cung cấp các dịch vụ ngân hàng
 - c. Trực tiếp cung cấp các dịch vụ bảo hiểm
 - d. b và c
49. Trong báo cáo tài chính hợp nhất của một tập đoàn, người ta loại trừ:
- a. Doanh thu, chi phí, phải thu, phải trả và các hoạt động khác giữa các thành viên đoàn.
 - b. Doanh thu, chi phí giữa các thành viên của tập đoàn.
 - c. Chỉ loại trừ doanh thu
 - d. Chỉ loại trừ chi phí

50. **Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp gồm:**
- a. Tài sản cố định và các tài sản khác
 - b. Vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, lợi nhuận để lại.
 - c. Vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, lợi nhuận để lại, quỹ dự phòng rủi ro giảm giá đầu tư và các quỹ khác.
 - d. Vốn điều lệ
51. **Tài sản bảo đảm của khoản vay**
- a. Nhằm bảo đảm rủi ro không trả nợ vay của khách hàng
 - b. Nhằm đảm bảo, khách hàng sẽ trả nợ
 - c. Là nhân tố quyết định để ngân hàng cho khách hàng vay
 - d. Là tài sản thuộc sở hữu của ngân hàng
52. **Bán hàng trả chậm là hình thức:**
- a. Người mua cho người bán chiếm dụng vốn
 - b. Chia sẻ lợi nhuận của người mua và người bán
 - c. Cấp tín dụng thương mại của người bán cho người mua
 - d. Làm giảm doanh thu của người bán.
53. **Hệ số tự tài trợ được xác định bằng:**
- a. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng tài sản của doanh nghiệp
 - b. Tỷ trọng vốn điều lệ, lợi nhuận để lại trong tổng tài sản của doanh nghiệp
 - c. Tỷ trọng vốn điều lệ trong tổng tài sản
 - d. Tỷ lệ của vốn chủ sở hữu so với tổng nợ của doanh nghiệp
54. **Thặng dư do phát hành cổ phiếu của doanh nghiệp được coi là:**
- a. Lợi nhuận của doanh nghiệp
 - b. Một phần vốn chủ sở hữu
 - c. Phần vốn tăng thêm của vốn chủ sở hữu và lợi nhuận của doanh nghiệp
 - d. Doanh thu của doanh nghiệp
54. **Thặng dư do phát hành cổ phiếu của ...**
- a. Lợi nhuận của doanh nghiệp
 - b. Một phần vốn chủ sở hữu
 - c. Phần vốn tăng thêm của vốn chủ sở hữu và lợi nhuận của doanh nghiệp
 - d. Doanh thu của doanh nghiệp
55. **Sau khi giải ngân cho khách hàng mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, cán bộ tín dụng (cán bộ Quan hệ khách hàng) phải thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn vay đúng mục đích tại đơn vị như sau:**
- a. Kiểm tra thực tế hạch toán sổ sách kế toán của khách hàng đối với nguyên vật liệu mua về
 - b. Kiểm tra thực tế chứng từ nhập kho, biên bản giao nhận hàng, tính hình xuất kho và sử dụng nguyên vật liệu này.
 - c. Kiểm tra Hóa đơn mua hàng, Hợp đồng mua bán, Biên bản thanh lý Hợp đồng, công nợ đối với Bên bán hàng.
 - d. a, b và c
56. **Trường hợp 1 tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ tại nhiều TCTD khác nhau, thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản này là**
- a. Nếu tất cả đều đăng ký giao dịch bảo đảm, thì thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản đảm bảo được xác định theo thứ tự đăng ký.
 - b. Nếu trường hợp có giao dịch bảo đảm đã đăng ký và có giao dịch bảo đảm chưa đăng ký thì giao dịch bảo đảm có đăng ký được ưu tiên thanh toán.
 - c. Nếu các giao dịch bảo đảm đều chưa đăng ký thì thứ tự ưu tiên thanh toán được xác định theo thứ tự thời gian xác lập giao dịch bảo đảm.
 - d. a, b và c

LẦN II: Tính toán, phân tích và giải thích ngắn gọn (40 điểm; 8 điểm/câu)

Trong phân tích tài chính, có quan điểm cho rằng doanh thu của doanh nghiệp càng lớn thì nợ vay Ngân hàng càng được hoàn trả đầy đủ và đúng hạn? Ý kiến của bạn?

Một doanh nghiệp đang quan hệ tín dụng tại Ngân hàng, tại thời điểm cuối năm 2008 báo tài chính của khách hàng cho thấy có sự mất cân đối vốn (dùng một phần nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư vào tài sản cố định). Doanh nghiệp vẫn có nhu cầu tiếp tục vay vốn lưu động để kinh doanh. Cán bộ tín dụng có ý kiến Ngân hàng nên dừng cho vay. Ý kiến của bạn?

Hãy tính VAT theo phương pháp khấu trừ cho Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm với thông tin như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (Đã có VAT)	Thuế suất thuế VAT
1. Doanh thu	132.000	10%
2. Chi phí	110.900	
- Khấu hao	27.000	
- Nhân công	15.000	10%
- Chi phí khác	49.500	10%
	8.800	

4. Công ty A có nhu cầu vay vốn nhập khẩu 1 xe trộn bê tông, giá trị Hợp đồng ngoại nhập khẩu là 100.000 USD.

Phương thức thanh toán theo Hợp đồng ngoại là 10% thanh toán T/Tr (chuyển tiền) ngay khi ký Hợp đồng, 90% còn lại thanh toán bằng LC trả ngay khi bộ chứng từ về.

Khách hàng đã dùng vốn tự có thanh toán 10% ban đầu. Chi phí thông quan 2%, chi phí thuê kho bãi vận chuyển 5%, chi phí bảo hiểm 1,2 %, chi phí khác 2%, thuế nhập khẩu 5%, thuế VAT 10%, chi phí Thanh toán quốc tế và lãi vay dự kiến là 5% trên giá trị Hợp đồng ngoại nhập khẩu.

Hãy xác định nhu cầu vốn có thể tài trợ của phương án này? Theo quy định, Ngân hàng Quốc dân được phép tài trợ tối đa 80% nhu cầu vốn có thể tài trợ, vậy khách hàng bỏ thêm vốn tự có là bao nhiêu?

Công ty A có kế hoạch doanh thu năm 2009 là 200 tỷ đồng, kế hoạch trích khấu hao năm 2009 là 10 tỷ đồng, kế hoạch lợi nhuận năm 2009 là 4 tỷ đồng, kế hoạch vòng quay vốn lưu động năm 2009 là 3 vòng/năm, Công ty A được cấp hạn mức năm 2009 tại Ngân hàng X là 20 tỷ đồng, ôn tự huy động bình quân (cả tự có và chiếm dụng vốn) năm 2009 là 20 tỷ đồng. Hãy xác định nhu cầu vốn lưu động còn thiếu bình quân của Công ty A mà Ngân hàng Quốc dân có thể cấp hạn mức?

(Hết)